

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2017

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.

I. Đặc điểm tình hình:

Bước vào thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn có những thuận lợi và khó khăn như sau:

1. Thuận lợi:

+ Sản phẩm của Công ty có thương hiệu và có uy tín trên thị trường nên tiêu thụ sản phẩm rất thuận lợi.

+ Giá bán sản phẩm heo giống, heo thịt ở mức cao nên sản xuất kinh doanh có lãi.

+ Công ty có tiềm năng tài chính vững vàng nên không phải vay vốn ngân hàng mà còn có lãi suất tiền gửi.

+ Công ty được sự quan tâm, giúp đỡ của UBND tỉnh, Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai và các ban ngành hữu quan.

2. Khó khăn:

- Các cơ sở chăn nuôi chính thức của Công ty là Trại heo Phú Sơn và Trại heo Long Thành đã xây dựng gần 40 năm nên nguồn bệnh tích nhiều đồng thời hầu hết chuồng trại của Công ty là chuồng hở nên việc thực hiện an toàn sinh học hết sức khó khăn. Khí hậu thời tiết ngày một khắc nghiệt, mùa khô thiếu nước, nắng nóng ảnh hưởng lớn đến sức khỏe đàn heo. Tất cả các yếu tố trên đều làm cho năng suất chăn nuôi tăng không cao.

- Tình hình dịch bệnh vẫn xảy ra ở nhiều tỉnh thành trong cả nước nên chi phí cho việc phòng ngừa dịch bệnh tăng cao.

- Ngành chăn nuôi nói chung và chăn nuôi heo nói riêng có sự cạnh tranh gay gắt của các tập đoàn chăn nuôi có vốn đầu tư nước ngoài, các trang trại, các hộ chăn nuôi, do đó giá bán sản phẩm không ổn định, chủ yếu theo quy luật cung cầu.

- Vấn đề giải quyết môi trường trong trại chăn nuôi hết sức khó khăn, chi phí xây dựng hệ thống xử lý nước thải trong chăn nuôi lớn làm cho chi phí sản xuất tăng.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh :

Bảng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH 2016 | TH 2016 | So sánh % | |
|------|------------------------------------|-----------|---------|---------|-----------|---------|
| | | | | | KH | Cùng kỳ |
| I | Sản lượng hàng hoá thực hiện | | | | | |
| - | Heo giống | Tấn | 1.240 | 1.199 | 96,7 | 111 |
| - | Heo thịt | Tấn | 2.500 | 2.927 | 117 | 102 |
| - | Tinh heo | 1000 liều | 28 | 44 | 157 | 112,8 |
| II | Doanh thu | Tr.đ | 216.000 | 246.348 | 114 | 100,6 |
| III | Lợi nhuận | Tr.đ | 30.000 | 65.000 | 216,7 | 97,1 |
| IV | Nộp ngân sách | | | | | |
| - | Phải nộp | Tr.đ | 5.110 | 11.341 | 221,9 | 94,2 |
| - | Thực nộp | Tr.đ | 4.210 | 11.753 | 279,2 | 90,6 |
| V | Lao động | Người | 160 | 155 | 96,9 | 97,5 |
| VI | Quỹ lương | Tr.đ | 17.000 | 18.535 | 109 | 106,5 |
| VII | Tiền lương BQ người LD/tháng | Tr.đ | 8,85 | 9,965 | 112,6 | 109,1 |
| VIII | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH | % | 14,83 | 29,91 | 200,1 | 89,2 |

Năm 2016 hầu hết các chỉ tiêu được giao như doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, tỷ suất lợi nhuận đều đạt và vượt kế hoạch được giao do giá bán ở mức khá, giá nguyên vật liệu đầu ổn định nên sản xuất kinh doanh có lãi.

+ Doanh thu : 246 tỷ đồng/216 tỷ đồng đạt 114 % so với kế hoạch 2016.

+ Lợi nhuận trước thuế đạt 65 tỷ đồng/30 tỷ đồng đạt 217% kế hoạch năm 2016.

+ Nộp ngân sách Nhà nước: 11,3 tỷ đồng/5,1 tỷ đồng đạt 222% KH năm 2016.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH: 29,91% đạt 200,1% so với KH năm 2016.

2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu KTKT:

Năm 2016 nguồn nước tại Trại Phước Tân vẫn thiếu hụt thiếu hụt phải chờ nước từ bên ngoài vào nên ảnh hưởng đến năng suất của đàn heo. Mặt khác, toàn bộ chuồng trại của Công ty đã xây dựng gần 40 năm, hầu hết là chuồng hở nên nắng nóng ảnh hưởng rất lớn đến năng suất chăn nuôi và chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật. Song nhờ thực hiện tốt nhiều giải pháp đồng bộ nên năng suất chăn nuôi tuy không tăng song vẫn đạt mục tiêu đề ra.

Sở dĩ đạt được thành tích trên là do Công ty thực hiện tốt các giải pháp:

- Về triển khai và điều hành kế hoạch sản xuất trong khi cơ sở mới chưa xây dựng xong, các cơ sở chăn nuôi cũ đều chuẩn bị phải di dời. Để thực hiện được kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Tổng Công ty giao, ngay từ đầu năm Ban Giám

độc đã dự báo tốt tình hình thị trường – tăng cường bán heo giống, heo hậu bị, giảm nuôi heo thịt để đảm bảo doanh thu, lợi nhuận.

- Về giải pháp kỹ thuật:

+ Con giống: Trên cơ sở đàn heo ông bà hiện có, Công ty đã lai tạo với đàn heo Đan Mạch nhập ngoại để tạo ra đàn bố mẹ có năng suất chất lượng tốt được bà con chăn nuôi ưa chuộng, đồng thời Công ty nhập tinh heo từ Mỹ, nhập ngoại heo giống từ Mỹ để nhân đàn và cải tạo chất lượng con giống.

+ Về thức ăn:

• Do tình hình thị trường giá nhập bắp, đậu nành trong năm 2016 hạ nên Công ty đã chủ động giảm tỷ lệ sử dụng bột cá thay bằng đậu nành, giảm tỷ lệ sử dụng cám gạo, cám mì bằng nguyên liệu bắp do đó giá thành thực phẩm cung cấp cho đàn heo đã giảm đáng kể song chất lượng vẫn đảm bảo yêu cầu.

• Thường xuyên thực hiện các đề tài thí nghiệm để xây dựng khẩu phần thức ăn có giá thành thấp song vẫn bảo đảm chất lượng. So sánh chất lượng cám heo con do Công ty sản xuất với cám của Công ty Proconco để đưa ra công thức thức ăn phù hợp cho đàn heo con với giá cả hợp lý.

+ Về thú y:

• Thực hiện chương trình giám sát huyết thanh học đối với những bệnh quan trọng như: dịch tả, FMD, ... để đưa ra quy trình tiêm phòng phù hợp nhất. Kết hợp chặt chẽ với việc thường xuyên kiểm tra việc thực hiện tiêm phòng cho đàn heo nhằm bảo đảm an toàn dịch bệnh cho đàn heo.

• Sử dụng vaccine PRRS (tai xanh) trên đàn nái sinh sản đã kiểm soát được hiện tượng sảy thai, đẻ non.

- Về mặt quản lý:

+ Thường xuyên thăm dò và nghiên cứu thị trường để đưa ra giá bán sản phẩm và giá mua nguyên liệu một cách có hiệu quả nhất đảm bảo tiêu thụ được sản phẩm với giá bán cao và mua được nguyên liệu cung cấp cho đàn heo với giá thành thấp.

+ Thực hiện các giải pháp chống nóng cho đàn heo như làm trần cho đàn heo nái đẻ, đàn heo cai sữa, trang bị hệ thống phun sương cho trại nái bầu, xây dựng thêm hồ chứa để trữ nước cung cấp cho đàn heo, ...

+ Thực hiện tốt công tác khoán sản phẩm và trả lương theo sản phẩm.

+ Phát động phong trào thực hành tiết kiệm rộng khắp trong toàn thể CBCNV lao động.

Nhờ thực hiện tốt các giải pháp nên nhiều năm liền Công ty luôn hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Tổng Công ty giao.

- Về bảo vệ môi trường:

+ Xử lý nước thải: Công ty đã thực hiện các biện pháp sau: Sử dụng hầm bioga để xử lý nước thải nhằm thu hồi khí biogas sử dụng chạy máy phát điện, nước thải từ chăn nuôi sau khi đi qua hệ thống sẽ chảy qua 7 hồ sinh học và được

xử lý bằng hóa chất trước khi thải ra môi trường. Ngoài ra Công ty còn trồng cây xanh bóng mát để tạo được môi trường sinh thái tốt. Hệ thống xử lý nước thải hiện nay đang vận hành tốt, nước thải sau xử lý đã đạt yêu cầu cột B, theo Quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT.

+ Giảm thiểu mùi hôi phát sinh từ hoạt động chăn nuôi: Công ty đã trộn chế phẩm Nutrafito Plus vào thức ăn của heo để giảm mùi của phân heo thải ra.

+ Quản lý chất thải nguy hại (CTNH): Công ty đã xây một khu riêng biệt để chứa CTNH, đã lưu giữ đúng vị trí có biển báo và mã CTNH cho từng loại, các chất thải được đóng vào bao và được để riêng cho từng khu vực. Công ty đã ký hợp đồng xử lý chất thải nguy hại và chất thải rắn sinh hoạt với các công ty có chức năng xử lý đồng thời lập báo cáo định kỳ về tình hình phát sinh và quản lý CTNH.

3. Các mặt khác:

- Công tác an ninh trật tự trong đơn vị được thực hiện tương đối tốt.
- Công tác ATLĐ và PCCN được thực hiện nghiêm chỉnh.
- Công tác xã hội địa phương được Công ty luôn chú trọng, trong năm Công ty đã thực hiện công tác xã hội với tổng số tiền 129 triệu đồng.

III. Phương hướng nhiệm vụ năm 2017:

1. Nhận định về thị trường:

Thị trường tiêu thụ các sản phẩm chăn nuôi đầu năm 2016 thuận lợi, giá bán khá cao, có lãi nên các hộ gia đình, các trang trại và đặc biệt là các đơn vị chăn nuôi có vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục phát triển và không ngừng mở rộng quy mô; đến quý 4/2016 giá bán sản phẩm đã giảm dần và 2 tháng cuối năm 2016, giá tiêu thụ đã giảm rất nhiều, người chăn nuôi bị lỗ và giá tiêu thụ sản phẩm sẽ còn giảm sâu trong năm 2017.

Cho nên theo nhận định chung trong 6 tháng đầu năm 2017 sản xuất kinh doanh sẽ gặp rất nhiều khó khăn, còn 6 tháng cuối năm diễn biến thị trường sẽ rất phức tạp.

2. Đặc điểm tình hình năm 2017:

a. **Thuận lợi:** Công ty sẽ tiếp tục duy trì sản xuất với điều kiện sẵn có.

b. **Khó khăn:** Ngoài khó khăn do thị trường chăn nuôi heo trong nước sản xuất vượt cầu làm cho giá bán giảm mạnh dưới giá thành, sản xuất kinh doanh có nguy cơ lỗ. Còn có một số khó khăn khác như chi phí đầu vào tiếp tục tăng : chi phí điện, chi phí tiền lương, BHXH do lương tối thiểu vùng tăng, chi phí cho việc vận hành xử lý nước thải ,chi phí khấu hao hệ thống xử lý nước thải tại Trại Phú Sơn và Trại Phước Tân hiện nay rất lớn. Đến năm 2018 các cơ sở chăn nuôi của Công ty đều phải di dời về vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi tại Xuân Lộc, cách vị trí hiện tại khoảng 60 – 70km, mặt khác hầu hết CBCNV lao động đều có nhà ở gần Công ty nên khi di dời về cơ sở mới sẽ nghỉ việc nhiều. Vì vậy càng gần đến thời điểm di dời thì sự gắn bó với Công ty, với công việc ngày càng giảm làm ảnh hưởng đến năng suất chăn nuôi cũng như hiệu quả

sản xuất, đồng thời lao động nghỉ việc nhiều thì chi phí trợ cấp nghỉ việc tăng cao, hiệu quả sản xuất giảm.

3. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

| Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch | Ghi chú |
|-----------------------------------|---------|----------|---------|
| - Sản lượng hàng hóa tiêu thụ | | | |
| + Heo giống: | Tấn | 1.200 | |
| + Heo thịt các loại: | Tấn | 2.600 | |
| - Tổng doanh thu | Tr.đồng | 196.000 | |
| - Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | 21.000 | |
| - Lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | 17.700 | |
| - Nộp ngân sách | Tr.đồng | 3.949 | |
| - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH | % | 8,96 | |
| - Tiền lương BQ người LĐ/tháng | Tr.đồng | 8,5 | |

4. Các giải pháp thực hiện:

- Về điều hành và triển khai kế hoạch sản xuất:

+ Quy mô đàn: Công ty tiếp tục giữ quy mô đàn heo như hiện nay và làm chuẩn bị tốt đàn heo giống hậu bị để thực hiện di dời khi cơ sở chăn nuôi hoàn thành và đi vào hoạt động trong năm 2017.

+ Về tiêu thụ sản phẩm: Khó khăn trong những tháng cuối năm 2016 tiếp tục ảnh hưởng đến năm 2017. Trên thị trường hiện tại các sản phẩm heo giống, heo hậu bị, heo thịt tiêu thụ khó, giá bán thấp, phụ thuộc hoàn toàn vào lượng cầu nội địa và thị trường xuất đi Trung Quốc. Vì đây là những yếu tố rất khó dự báo nên Công ty cố gắng duy trì sản xuất, tùy theo diễn biến của thị trường để linh hoạt điều chỉnh kế hoạch sản xuất chăn nuôi.

- Giải pháp về kỹ thuật:

+ Công tác giống:

♦ Tiếp tục nhân đàn heo giống nhập từ Hoa Kỳ, chuẩn bị đàn heo hậu bị để chuyển về cơ sở mới tại Xuân Lộc.

+ Công tác thú y:

♦ Trước những dự báo về diễn biến bất thường của thời tiết, tạo điều kiện cho mầm bệnh hình thành. Công ty thực hiện các biện pháp để đảm bảo an toàn dịch bệnh như chương trình giám sát huyết học đối với những bệnh quan trọng ảnh hưởng lớn đến đàn heo như dịch tả, FMD, tai xanh v.v... Quy trình phòng ngừa dịch bệnh được tăng cường kiểm tra và giám sát chặt chẽ.

♦ Tiếp tục nghiên cứu, thí nghiệm, khảo sát và sử dụng các loại vaccine cùng chủng loại có chi phí thấp để nâng cao hiệu quả sử dụng vaccine.

♦ Thực hiện các giải pháp để nâng cao tỷ lệ nuôi sống trên đàn heo con theo mẹ và heo con sau cai sữa.

♦ Huấn luyện tay nghề thường xuyên cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân chăn nuôi theo quy trình chăn nuôi mới.

+ Công tác thức ăn:

♦ Thường xuyên khảo sát và cập nhật tình hình biến động giá nguyên liệu đầu vào để kịp thời điều chỉnh khẩu phần và loại thức ăn cho vật nuôi mà vẫn đảm bảo đàn heo đạt được năng suất cao.

- Các giải pháp về quản lý:

+ Nâng cao tinh thần, phát huy sáng tạo, thực hành tiết kiệm và phòng chống tham nhũng trong tập thể CBCNV Công ty.

+ Tăng cường công tác thăm dò nghiên cứu thị trường để đưa ra giá bán cạnh tranh và hợp lý, thúc đẩy tiêu thụ đầu ra của sản phẩm. Ngoài ra, hoạt động thăm dò thị trường còn giúp Công ty tìm và mua được nguồn nguyên liệu với giá rẻ nhưng vẫn đảm bảo chất lượng.

+ Bên cạnh chính sách lương cơ bản, Công ty tiến hành thực hiện công tác khoán sản phẩm và trả lương theo sản phẩm. Qua đó, kích thích người lao động hăng hái thi đua lao động sản xuất, tăng năng suất chăn nuôi, chất lượng sản phẩm và nâng cao thu nhập cho người lao động

- Về đầu tư:

+ Tập trung đầu tư xây dựng xong cơ sở chăn nuôi tại Khu công nông nghiệp Agropark vào tháng 6/2017 với quy mô giai đoạn I: 1.200 nái, tiếp tục xây dựng giai đoạn II, quy mô 1.200 nái để phục vụ cho việc di dời Trại heo Long Thành và từng bước Trại heo Phú Sơn theo phương án di dời đã được UBND tỉnh gia hạn đến năm 2018.

+ Tiến hành các thủ tục cần thiết để đầu tư xây dựng trại heo cai sữa, heo thịt, quy mô định hình 26.000 con (12.000 con heo cai sữa, 4.000 con heo hậu bị, 10.000 con heo thịt) tại xã Xuân Phú và xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

+ Khẩn trương lập thủ tục đầu tư Dự án khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017.

Phú Sơn, ngày 10 tháng 3 năm 2017



Hà Văn Sơn



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN
NĂM 2016**

Kính thưa: - Đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn;
- Thừa tất cả các nhà đầu tư.

Tôi xin thay mặt Hội đồng quản trị Công ty, báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016 và dự kiến kế hoạch năm 2017 như sau:

I. Tổ chức của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên sau:

- Ông Phùng Khôi Phục - Chủ tịch
- Ông Hà Văn Sơn - Phó Chủ tịch
- Ông Lê Phước Hùng - Thành viên
- Ông Đỗ Văn Trọng - Thành viên
- Ông Nguyễn Văn Khâm - Thành viên.

Trong năm 2016 có sự thay đổi như sau:

Ông Trần Văn Căn thành viên HĐQT nghỉ hưu theo chế độ, tại ĐHCĐ thường niên ngày 22/4/2016 đã bầu ông Đỗ Văn Trọng vào HĐQT, bầu ông Phùng Khôi Phục là Chủ tịch HĐQT và ông Hà Văn Sơn là Phó Chủ tịch HĐQT; thành viên HĐQT cho đến nay là 05 người.

II. Nghị quyết về sản xuất kinh doanh

1. Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

Trong năm 2016 tình hình sản xuất kinh doanh thuận lợi trong 9 tháng đầu năm, 3 tháng cuối năm việc tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn, giá bán sản phẩm giảm nhiều nhưng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 vẫn có lãi, cụ thể như sau:

Bảng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016

| STT | Chi tiêu | ĐVT | KH 2016 | TH 2016 | So sánh % | |
|------|------------------------------------|-----------|---------|---------|-----------|---------|
| | | | | | KH | Cùng kỳ |
| I | Sản lượng hàng hoá thực hiện | | | | | |
| - | Heo giống | Tấn | 1.240 | 1.199 | 96,7 | 111 |
| - | Heo thịt | Tấn | 2.500 | 2.927 | 117 | 102 |
| - | Tinh heo | 1000 liều | 28 | 44 | 157 | 112,8 |
| II | Doanh thu | Tr.đ | 216.000 | 246.348 | 114 | 100,6 |
| III | Lợi nhuận | Tr.đ | 30.000 | 65.000 | 216,7 | 97,1 |
| IV | Nộp ngân sách | | | | | |
| - | Phải nộp | Tr.đ | 5.110 | 11.341 | 221,9 | 94,2 |
| - | Thực nộp | Tr.đ | 4.210 | 11.753 | 279,2 | 90,6 |
| V | Lao động | Người | 160 | 155 | 96,9 | 97,5 |
| VI | Quỹ lương | Tr.đ | 17.000 | 18.535 | 109 | 106,5 |
| VII | Tiền lương BQ người LĐ/tháng | Tr.đ | 8,85 | 9,965 | 112,6 | 109,1 |
| VIII | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH | % | 14,83 | 29,91 | 200,1 | 89,2 |

2. Vấn đề thực hiện Nghị quyết về phân phối lợi nhuận 2016:

2.1. Về thực hiện Nghị quyết về phân phối lợi nhuận năm 2016:

a. Phân phối bổ sung lợi nhuận năm 2015:

- Lợi nhuận năm 2015 theo báo cáo quyết toán đã được kiểm toán độc lập kiểm toán: 63.230.586.241 đồng.
- Lợi nhuận theo báo cáo của kiểm toán nhà nước: 66.949.787.509 đồng.
- Chênh lệch: 66.949.787.509 đồng – 63.230.586.241 đồng = 3.719.201.268 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung năm 2015 sau Kiểm toán nhà nước kiểm toán là 811.224.279 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 2.907.976.989 đồng. Phần này đề nghị ĐHĐCĐ cho phép không phân phối mà bổ sung Quỹ đầu tư phát triển.

b. Nghị quyết về phân phối lợi nhuận năm 2016:

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 22/4/2016 kế hoạch lợi nhuận năm 2016 là 30.000 triệu đồng được phân phối theo tỷ lệ % trên lợi nhuận sau thuế như sau:

- Quỹ khen thưởng phúc lợi 10%, nếu vượt lợi nhuận được tính thêm, giao cho Hội đồng quản trị quyết định mức trích lập thêm nhưng không quá 13%.
- Quỹ thưởng Ban điều hành 1,5%, nếu không đạt kế hoạch lợi nhuận thì không trích.

- Chi trả cổ tức và trích lập Quỹ đầu tư phát triển:

+ Cổ tức: 15%/Vốn điều lệ.

+ Phần còn lại được bổ sung vào Quỹ đầu tư phát triển.

Tuy nhiên trong năm 2016, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra, Hội đồng quản trị đề nghị phân phối như sau:

- Lợi nhuận trước thuế TNDN : 64.999.889.036 đồng
- Thuế TNDN : 10.153.206.193 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN : 54.846.682.843 đồng

Nhóm đại diện vốn đề nghị phân phối như sau:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ : 2.250.000.000 đồng
(*Quỹ dự trữ sau khi trích: 6.750.000.000 đồng*)
- Quỹ khen thưởng phúc lợi (13%) : 7.130.068.770 đồng
- Quỹ khen thưởng Ban điều hành (1,5%) : 822.700.242 đồng

Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ trên:

$54.846.682.843 \text{ đ} - (2.250.000.000 \text{ đ} + 7.130.068.770 \text{ đ} + 822.700.242 \text{ đ}) = 44.643.913.831 \text{ đồng}$

Dự kiến chia cổ tức năm 2016 là 60%/vốn điều lệ (67.500.000.000 đồng):

+ Cổ tức bằng tiền mặt : 60%/vốn điều lệ = 40.500.000.000 đồng

+ Quỹ đầu tư phát triển còn lại: 4.143.913.831 đồng.

2.2. Tình hình thực hiện các dự án :

a. *Dự án xây dựng trại heo mới tại Khu Công Nông nghiệp Agropark* quy mô 4.800 nái, giai đoạn I quy mô 1.200 nái, đến nay dự án đã thực hiện như sau:

- Dự án đã được khởi công vào cuối tháng 9/2016, với các hạng mục: tường rào, nhà bảo vệ, nhà điều hành, nhà heo nái mang thai, nái đẻ, heo nọc, ... dự kiến sẽ hoàn thành việc xây dựng vào cuối tháng 5/2017.

- Hiện nay Dự án đang tiếp tục xây dựng để hoàn thiện, sau đó lắp đặt thiết bị chuồng trại, thi công hệ thống điện, san lấp mặt bằng, hệ thống mương, hồ xử lý nước thải, ...

Dự kiến sẽ hoàn thành đi vào hoạt động vào tháng 6/2017.

2.3. Thực hiện chia cổ tức năm 2015:

- Cổ tức năm 2015 là 100%/vốn điều lệ = 45.000.000.000 đồng, trong đó:

+ Cổ tức trả bằng tiền mặt: 50%/vốn điều lệ, tương ứng với số tiền: 22.500.000.000 đồng. Trong năm 2015 đã tạm ứng cổ tức 15% (số tiền 6.750.000.000 đồng), còn lại 35% (số tiền 15.750.000.000 đồng) đã trả xong vào tháng 5/2016.

+ Cổ tức trả bằng cổ phiếu: 50% /vốn điều lệ, HĐQT đã lập Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ như sau:

- Số lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức: 2.250.000 cổ phiếu.
- Tỷ lệ phát hành: 2:1. Tại ngày đăng ký cuối cùng, mỗi cổ đông sở hữu 02 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới.

• Xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu trả cổ tức năm 2015 cho cổ đông hiện hữu được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ phiếu lẻ thập phân được phân phối cho Công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.

- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá : 22.500.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ sau phát hành : 67.500.000.000 đồng.

Công ty đã hoàn thành thủ tục đăng ký lưu ký cổ phiếu phát hành thêm, đăng ký bổ sung cổ phiếu giao dịch trên hệ thống Upcom; thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu.

III. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016

Trong năm qua có thể nói hoạt động của Hội đồng quản trị đã đạt được kết quả tốt, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã luôn bám sát tình hình thực tế của đơn vị, luôn có sự đồng thuận rất cao của Hội đồng quản trị; công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị được tăng cường. Các vấn đề Công ty trình duyệt hoặc các vấn đề khác của Công ty đều được Hội đồng quản trị đưa ra quyết định sớm nhất kịp thời đáp ứng hoạt động của Công ty.

Năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty đã họp 05 phiên thường kỳ vào các quý. Nội dung chính các cuộc họp: Thông qua thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh các quý, 6 tháng và năm, phê duyệt quỹ lương; phê duyệt đầu tư các dự án, dự kiến phương án phân chia lợi nhuận; nhân sự của HĐQT và cán bộ quản lý Công ty.

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết có nội dung như sau:

- Trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2015;
- Thông qua nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016;
- Thông qua kết quả SXKD 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2016;
- Thông qua việc triển khai và thực hiện các dự án đầu tư: xây dựng trại mới, đất đai, ...
- Thực hiện phương án xây dựng đơn giá tiền lương năm 2016;
- Bổ nhiệm lại Giám đốc Công ty;

- Đề ra các giải pháp thực hiện để hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016;

- Chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2016.

IV. Lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký năm 2016:

- Hội đồng quản trị hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm, không hưởng lương chỉ hưởng thù lao.

- ĐHĐCĐ thường niên 2016 đã biểu quyết mức thù lao sau đại hội như sau: Chủ tịch HĐQT: 4 triệu đồng/tháng, Phó Chủ tịch HĐQT: 3 triệu đồng /tháng, thành viên HĐQT: 2,4 triệu đồng /tháng; thành viên Ban Kiểm soát, Thư ký: 2 triệu đồng /tháng.

- Tổng cộng thù lao của Hội đồng quản trị năm 2016 là: 158,4 triệu đồng, thành viên Ban Kiểm soát là 57,6 triệu đồng, Thư ký là 20 triệu đồng. Tổng cộng: 236 triệu đồng.

- Tiền lương Trưởng ban kiểm soát chuyên trách là : 21 triệu đồng/tháng x 8 tháng = 168 triệu đồng, không có thù lao.

V. Kết quả giám sát đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của đơn vị, có thể đánh giá rằng Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Giám đốc điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Chính vì vậy, các chỉ tiêu chủ yếu của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 được hoàn thành ở mức cao tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững của đơn vị.

VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2017:

Hội đồng quản trị Công ty xây dựng và báo cáo trước Đại hội về kế hoạch hoạt động và chương trình công tác năm 2017 với các nội dung cơ bản như sau:

1. Mục tiêu thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

| Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch | Ghi chú |
|--------------------------------------|---------|----------|---------|
| - Sản lượng hàng hóa tiêu thụ | | | |
| + Heo giống: | Tấn | 1.200 | |
| + Heo thịt các loại: | Tấn | 2.600 | |
| - Tổng doanh thu | Tr.đồng | 196.000 | |
| - Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | 21.000 | |
| - Lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | 17.700 | |
| - Nộp ngân sách | Tr.đồng | 3.949 | |
| - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH | % | 8,96 | |
| - Tiền lương BQ người LĐ/tháng | Tr.đồng | 8,5 | |

2. Xây dựng Trại nuôi heo mới tại Khu liên hợp công nông nghiệp Agropark quy mô định hình 4.800 nái, giai đoạn I: 1.200 nái dự kiến sẽ đi vào hoạt động tháng 6/2017.

- Các giai đoạn kế tiếp sẽ được thực hiện từ cuối năm 2017 trở đi, cho đến khi đạt được quy mô định hình là 4.800 nái.

3. Dự án xây dựng Trại heo cai sữa, heo thịt tại xã Xuân Phú, Xuân Thọ:

Hiện tại đã có giới thiệu địa điểm, Giấy phép xây dựng, Công ty đang tiến hành các bước tiếp theo.

4. Dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long An, huyện Long Thành, Đồng Nai

Dự án đã được UBND tỉnh Đồng Nai chấp nhận chủ trương cho Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn lập thủ tục đầu tư dự án với các nội dung sau:

- Mục tiêu: Đầu tư xây dựng khu dân cư theo quy hoạch.

- Vị trí địa điểm: Tại xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai với diện tích khoảng 68.646,5m². Vị trí theo Sơ đồ thoả thuận địa điểm số 4941/2016 Tỷ lệ 1/2000 do UBND huyện Long Thành ký xác lập ngày 13/7/2016, không bao gồm phần diện tích được quy hoạch mở đường và quy hoạch đất phát triển hạ tầng.

Trên đây là báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017. Chúng tôi mong nhận được ý kiến tham gia góp ý của các quý vị cổ đông giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị đạt được kết quả tốt.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phùng Khôi Phục

Đồng Nai, ngày 10 tháng 3 năm 2017



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn;
- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC tại Báo cáo Kiểm toán độc lập số 27 /2017/BC-KTTC-AASC-HCM ngày 20/02/2017.

Ban Kiểm soát Công ty báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 như sau:

PHẦN I - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2016

A. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2016

I. TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

Đơn vị : triệu đồng

| TÀI SẢN | Số đầu năm 2016 | Số cuối năm 2016 | Tăng/giảm cuối năm 2016 so đầu năm | Tỷ lệ % tăng, giảm |
|--|-----------------|------------------|------------------------------------|--------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 164.011 | 198.579 | 34.568 | 21,08 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 69.555 | 59.151 | -10.404 | -14,96 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng) | 55.500 | 98.500 | 43.000 | 77,48 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 1.844 | 5.291 | 3.447 | 186,84 |
| - Phải thu khách hàng | 157 | 157 | 0 | 0 |
| - Trả trước cho người bán | 70 | 3.184 | 3.114 | 4447,57 |
| - Phải thu khác | 1.774 | 2.137 | 363 | 20,45 |
| - Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | (157) | (188) | 31 | 19,40 |
| IV Hàng tồn kho | 36.728 | 35.487 | -1.241 | -3,38 |
| - Hàng tồn kho | 36.728 | 35.487 | -1.241 | -3,38 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 384 | 150 | -233 | -60,77 |
| - Chi phí trả trước ngắn hạn | 100 | | -100 | -100 |
| - Thuế và các khoản phải thu Nhà nước | 284 | 150 | -133 | -46,93 |

| | | | | |
|--|----------------|----------------|---------------|--------------|
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 63.616 | 63.271 | -345 | -0,54 |
| I. Tài sản cố định | 29.092 | 25.347 | -3.745 | -12,87 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 19.371 | 15.788 | -3.583 | -18,50 |
| - Nguyên giá | 71.043 | 71.632 | 589 | 0,83 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | (51.671) | (55.844) | -4.172 | 8,07 |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 9.720 | 9.559 | -161 | -1,66 |
| - Nguyên giá | 10.726 | 10.726 | | 0 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | (1.005) | (1.167) | 161 | 16,07 |
| 3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 964 | 5.950 | 4.986 | 517,36 |
| II. Đầu tư tài chính dài hạn | 11.250 | 11.250 | 0 | 0 |
| - Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết | 11.250 | 11.250 | 0 | 0 |
| III. Tài sản dài hạn khác | 22.311 | 20.724 | -1.586 | -7,11 |
| - Chi phí trả trước dài hạn | 22.311 | 20.724 | -1.586 | -7,11 |
| TỔNG TÀI SẢN | 227.627 | 261.850 | 34.223 | 15,03 |

| NGUỒN VỐN | Số đầu năm 2016 | Số cuối năm 2016 | Tăng/giảm cuối năm 2016 so đầu năm | Tỷ lệ % tăng, giảm |
|-------------------------------------|-----------------|------------------|------------------------------------|--------------------|
| A. NỢ PHẢI TRẢ | 22.547 | 25.386 | 2.839 | 12,59 |
| I. Nợ ngắn hạn | 22.547 | 25.386 | 2.839 | 12,59 |
| - Phải trả người bán | 5.850 | 6.096 | 247 | 4,22 |
| - Người mua trả tiền trước | 4 | | -4 | -100 |
| - Thuế và phải nộp Nhà nước | 2.875 | 2.330 | -545 | -18,95 |
| - Phải trả người lao động | 3.858 | 5.940 | 2.082 | 53,98 |
| - Các khoản phải trả khác | 9.253 | 9.273 | 20 | 0,22 |
| - Vay và nợ ngắn hạn | | | | |
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 707 | 1.746 | 1.039 | 146,91 |
| II. Nợ dài hạn | | | | |
| - Vay dài hạn | | | | |
| - Quỹ phát triển khoa học công nghệ | | | | |
| B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | 205.080 | 236.465 | 31.384 | 15,30 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 205.080 | 236.465 | 31.384 | 15,30 |
| - Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 45.000 | 67.500 | 22.500 | 50,00 |
| - Vốn khác của chủ sở hữu | 4.500 | 4.500 | | 0 |
| - Quỹ đầu tư phát triển | 106.234 | 106.710 | 476 | 0,45 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 49.346 | 57.755 | 8.409 | 17,04 |
| TỔNG NGUỒN VỐN | 227.627 | 261.850 | 34.223 | 15,03 |

II. KẾT QUẢ KINH DOANH

| Số TT | Khoản mục | ĐVT | Thực hiện 2015 | Kế hoạch 2016 | Thực hiện 2016 | % TH 2016/ Kế hoạch | % TH 2016/ 2015 |
|-------|----------------------------------|---------------|----------------|---------------|----------------|---------------------|-----------------|
| 1 | Doanh thu | triệu đ | 244.874 | 216.000 | 246.348 | 114,05 | 100,60 |
| | Trong đó: | | | | | | |
| | -Doanh thu bán hàng- | triệu đ | 233.034 | 213.000 | 236.344 | 110,96 | 101,42 |
| | -Doanh thu hoạt động tài chính | triệu đ | 8.648 | 3.000 | 8.925 | 297,5 | 103,20 |
| | - Thu nhập khác | triệu đ | 3.192 | | 1.079 | | 33,80 |
| 2 | Tổng chi phí | triệu đ | 177.924 | 176.283 | 181.347 | 102,87 | 101,92 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | triệu đ | 66.950 | 30.000 | 65.000 | 216,67 | 97,09 |
| | Trong đó: | | | | | | |
| | -Lợi nhuận từ SXKD | triệu đ | 64.981 | 27.000 | 64.657 | 239,47 | 99,50 |
| | - Lợi nhuận khác | triệu đ | 1.969 | 3.000 | 343 | 11,43 | 17,42 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | triệu đ | 56.096 | 25.500 | 54.847 | 215,08 | 97,77 |
| 5 | Phát sinh nộp Ngân sách | triệu đ | 10.854 | 5.110 | 10.153 | 198,69 | 93,54 |
| 6 | Lao động bình quân | người | 159 | 164 | 155 | 94,51 | 97,48 |
| 7 | Tổng quỹ lương | triệu đ | 17.411 | 12.484 | 18.535 | 148,47 | 106,46 |
| 8 | Tiền lương bình quân tháng/người | triệu đ | 9,125 | 6,34 | 10,029 | 158,19 | 109,91 |
| 9 | Cổ tức | %/vốn điều lệ | 100 % | 15 | Dự kiến 60 % | 400 | 60 |

III. MỘT SỐ NỘI DUNG CHỦ YẾU - ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả kinh doanh 2016

a) Doanh thu thực hiện 2016 so kế hoạch đạt 114,05%; so năm 2015 đạt 100,6 %.

Trong đó:

- Doanh thu bán hàng - CCDV 2016 so kế hoạch đạt 110,96 %; so năm 2015 đạt 101,4 %.

b) Tổng lợi nhuận trước thuế 2016: 65 tỷ đồng, so kế hoạch đạt 216,67 %; so năm 2015 đạt 97,09 %.

Về cơ cấu lợi nhuận:

- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh: 65 tỷ đồng, chiếm 100 % tổng lợi nhuận, gồm: Lợi nhuận từ hoạt động chăn nuôi: 55,73 tỷ đồng (chiếm 85,74 %); và thu nhập tài chính: 8,93 tỷ đồng (chiếm 13,73 %, gồm thu nhập lãi tiền gửi 8,066 triệu đồng, thu chiết khấu thanh toán: 184 triệu đồng; cổ tức được chia từ công ty CP Đầu tư và quản lý KLH Công nông nghiệp: 675 triệu đồng).

- Lợi nhuận khác 343 triệu đồng (0,53%).

Đánh giá:

- Năm 2016, lợi nhuận thực hiện là 65 tỷ đồng (trong đó lợi nhuận từ hoạt động sản xuất chăn nuôi 55,73 tỷ đồng), vượt 116,7 % so kế hoạch lợi nhuận.

- Lãi cơ bản (lãi sau thuế) trên 01 cổ phiếu là: 7.069 đồng/CP.

Mặc dù kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 thấp hơn so với năm 2015 do ảnh hưởng biến động giá của thị trường tiêu thụ, nhất là vào hai tháng cuối năm nhưng Công ty cũng đã đạt kết quả kinh doanh rất tốt, hiệu quả cao.

2. Về mua sắm tài sản cố định, xây dựng cơ bản và đầu tư dự án 2016

2.1. Tài sản hữu hình

a) **Tăng** trong năm là: 1.967 triệu đồng (nguyên giá); gồm máy móc thiết bị 638 triệu đồng và phương tiện vận tải: 1.329 triệu đồng.

b) **Giảm** trong năm: 1.378 triệu đồng (nguyên giá); gồm: thanh lý heo giống 879 triệu đồng, bán thanh lý xe: 499 triệu đồng.

2.2. Tài sản vô hình

a) **Tăng** trong năm: không có.

b) **Giảm** trong năm: không có.

c) Số dư cuối năm: 10.725,8 triệu đồng (gồm giá trị quyền sử dụng đất 32 ha đất tại xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc mua của Công ty TNHH Du lịch sinh thái Vườn Xoài: 5.703,4 triệu đồng và trị giá đất Trại heo Phước Tân: 4.646 triệu đồng, hệ thống quản lý chất lượng 83 triệu đồng,...)

2.3. Về khấu hao tài sản cố định 2016: 5.421 triệu đồng.

2.4. Đầu tư xây dựng cơ bản dở dang: 5.950 triệu đồng (gồm các chi phí đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi heo nái sinh sản tại xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc).

2.5. Tình hình thực hiện một số nội dung khác theo Nghị quyết ĐHĐCĐ

- Đã thực hiện xong việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ với tỷ lệ 2:1; lưu ký cổ phiếu phát hành thêm và đăng ký bổ sung cổ phiếu giao dịch trên hệ thống Upcom.

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu.

3. Đầu tư tài chính dài hạn: 11.250 triệu đồng.

- Khoản góp vốn thành lập Công ty CP Đầu tư và Quản lý Khu liên hợp công nông nghiệp Đồng Nai AGROPARK, vẫn đang trong quá trình triển khai đầu tư dự án.

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty CP Kinh doanh nhà Đồng Nai và Công ty TNHH Phúc Hiếu để kinh doanh Khu dân cư tại Khu Trại gà cũ của Công ty, Trảng Bom (tỷ lệ góp vốn của Công ty là 45%): trong năm 2012 công ty đã rút về toàn bộ số vốn góp 6.816,96 triệu đồng. Hợp đồng vẫn tiếp tục thực hiện.

4. Chi phí trả trước dài hạn đến 31/12/2016 : 20,72 tỷ đồng, gồm giá trị đàn heo nái, đực cơ bản : 15,5 tỷ đồng, tiền thuê đất Khu Liên hợp Công nông nghiệp Agropark: 4,9 tỷ đồng và chi phí công cụ dụng cụ, sửa chữa chờ phân bổ: 0,29 tỷ đồng.

5. Quản lý và sử dụng đất đai

Các diện tích đất Công ty đang quản lý và sử dụng đến 31/12/2016: 838.104,7m², gồm có:

- Văn phòng và Trại heo Phú Sơn: 160.177,6 m².

- Trại heo Long Thành: 81.818,9 m² (nằm trong quy hoạch giải tỏa một phần, đến 30/6/2017 phải ngưng hoạt động).

- Trại chăn nuôi tại xã Phước Tân: 46.595 m².

- Khu đất tại xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc: 318.211 m² (một phần diện tích chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

- Cửa hàng An Chu: 178,2 m².

- Đất thuê tại Khu liên hiệp Công nông nghiệp Dofico, diện tích 231.124 m², thời hạn thuê 49 năm tính từ năm 2014.

6. Tình hình sử dụng lao động, tiền lương

- Tổng số lao động đầu năm 2016 là: 156 người. Số lao động tăng: 15 người, giảm: 16 người. Số lao động có đến cuối năm: 155 người. Số lao động bình quân trong năm: 155 người.

- Số lao động kế hoạch 2016: 164 người; quỹ lương kế hoạch: 12.484 triệu đồng, thực hiện: 18.535 triệu đồng.

- Tiền lương bình quân đầu người/tháng năm 2016 là: 10 triệu đồng/tháng.

Quỹ lương Công ty thực hiện theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành ngày 01/9/2016 .

Công ty thực hiện đúng chế độ Luật lao động, trả lương theo thỏa ước lao động tập thể. Thu nhập người lao động được ổn định và tăng lên.

7. Về nợ phải thu đến 31/12/2016

- Nợ phải thu ngắn hạn: 5.290 triệu đồng

Nợ phải thu khó đòi: 187.791.435 đồng (là khoản nợ phải thu Ông Phan Trung Kiên 157.276.435 đồng, Công ty TNHH MTV Đất Quê 30.515.000 đồng). Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi theo quy định: 187.791.435 đồng.

8. Về nợ phải trả đến 31/12/2016

- Nợ phải trả ngắn hạn: 25.386 triệu đồng. Trong đó:

+ Nợ phải trả người bán : 6.096 triệu đồng.

+ Thuế phải nộp : 2.330 triệu đồng.

+ Phải trả người lao động : 5.940 triệu đồng.

+ Tiền bồi thường di dời Trại heo Đông Phương (để bổ sung nguồn vốn xây dựng mới Trại Heo) : 8.816 triệu đồng.

+ Các khoản phải trả khác : 457 triệu đồng.

+ Quỹ khen thưởng phúc lợi : 1.746 triệu đồng.

9. Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016

Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ năm 2015 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 28/NQ-ĐH ngày 22/4/2016.

Hội đồng quản trị Công ty dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông mức phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2016 như sau: (tỷ lệ % trên lợi nhuận sau thuế TNDN)

- Lợi nhuận sau thuế TNDN : 54.846.682.843 đồng.

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ : 2.250.000.000 đồng.

- Quỹ khen thưởng – phúc lợi (13 %) : 7.130.068.770 đồng.

- Quỹ thưởng Ban Điều hành (1,5 %) : 822.700.243 đồng.

- Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ trên: 44.643.913.831 đồng để trả cổ tức và trích lập Quỹ đầu tư phát triển.

HDQT dự kiến: chia cổ tức 60% vốn điều lệ = 67.500.000.000 đồng x 60% = 40.500.000.000 đồng (chiếm tỷ lệ 73,84 % lợi nhuận sau thuế);

Số còn lại trích Quỹ đầu tư phát triển: 4.143.913.831 đồng.

Mức phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2016 theo dự kiến của Hội đồng quản trị Công ty phù hợp với Nghị quyết ĐHCĐ và quy định của pháp luật. Việc phân phối chính thức lợi nhuận sau thuế năm 2016 do ĐHCĐ quyết định.

10. Về bảo toàn và tăng trưởng vốn năm 2016

Vốn chủ sở hữu Công ty gồm: vốn điều lệ, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ đầu tư phát triển.

Để tính tỷ lệ tăng trưởng vốn, tạm tính phân phối lợi nhuận 2016 theo mức đề xuất của Hội đồng quản trị.

Vốn chủ sở hữu Công ty đầu năm 2016 (tính trên cơ sở đã phân phối lợi nhuận sau thuế 2015) là: 178,710 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu Công ty cuối năm 2016 (tính trên cơ sở đã phân phối lợi nhuận sau thuế 2016) là 188,012 tỷ đồng.

Năm 2016, vốn chủ sở hữu Công ty được tăng lên: 9,30 tỷ đồng; tỷ lệ tăng trưởng vốn: 5,21%. Vốn Công ty được bảo toàn.

Trị giá sổ sách 1 cổ phần đạt: 27.853 đồng/1cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/CP) tính trên cơ sở vốn điều lệ 67,5 tỷ đồng.

11. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính

a) Tỷ suất lợi nhuận

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần năm 2016 là 23,21 %, năm 2015 là 24,07 %;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân năm 2016 là 29,91%, năm 2015 là 33,55%;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân năm 2016 là 22,41 %, năm 2015 là 25,51 %;

Các chỉ tiêu tỷ lệ lợi nhuận năm 2016 đều đạt cao.

b) Về khả năng thanh toán

Công ty có khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 7,82 lần > 1, khả năng thanh toán nhanh là 2,33 lần. Khả năng thanh toán của Công ty đạt mức cao.

12. Về chế độ báo cáo, nộp ngân sách và tình hình khác

Công ty chấp hành tốt chế độ lập và gửi báo cáo tài chính, báo cáo thống kê và các báo cáo khác, thực hiện tốt quy định về công bố thông tin; chấp hành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách.

Trong năm 2016, Công ty có phát sinh bị phạt về môi trường liên quan Trại heo Phú Sơn số tiền 260 triệu đồng (kiểm tra môi trường từ năm 2015, tháng 6/2016 mới có quyết định).

ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Năm 2016, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cùng với toàn thể CBCNV đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp phù hợp, khả thi trong sản xuất-kinh doanh- kỹ thuật, đạt kết quả cao với lợi nhuận vượt 116,67% so kế hoạch; vốn công ty được bảo toàn và tăng trưởng cao. Công ty có tiền nhàn rỗi gửi ngân hàng. Tình hình tài chính Công ty hiện tại là an toàn, vững mạnh.

IV. TÌNH HÌNH VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ ĐÔNG NĂM 2016

1. Vốn điều lệ cuối năm 2016: 67.500.000.000 đồng, tương ứng 6.750.000 cổ phần.

Trong đó:

- Vốn cổ đông Nhà nước (Tổng cty Công nghiệp thực phẩm): 49.651.320.000 đồng, tương ứng 4.965.132 cổ phần, chiếm tỷ lệ 73,56 %.

-Vốn cổ đông khác: 17.848.680.000 đồng, tương ứng 1.784.868 cổ phần, chiếm tỷ lệ 26,44%.

2. Cổ phiếu quỹ: không.

V. KIẾN NGHỊ

1. Về thực hiện dự án xây Trại chăn nuôi mới tại huyện Xuân Lộc, thuộc Khu Liên hợp Công nông nghiệp AGROPARK: đề nghị Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công

ty giám sát chặt chẽ quá trình từ thiết kế tổng dự toán, thẩm định, đấu thầu, nghiệm thu theo điểm dừng trong quá trình xây dựng, ... và có giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

2. Đối với các diện tích đất của Công ty chưa được chuyển sang tên Công ty, chưa được cấp giấy chủ quyền và tài sản nhà cửa trên đất chưa được cấp giấy sở hữu công trình, đề nghị Công ty tiếp tục liên hệ các cơ quan chức năng để hoàn tất việc cấp các giấy tờ đất, nhà cho Công ty .

3. Đối với dự án Hợp đồng hợp tác kinh doanh ba bên (Công ty chiếm 45 % vốn) thực hiện kinh doanh Khu dân cư tại Trại gà cũ , xã Hố Nai 3 , hoạt động theo cơ chế đồng kiểm soát, Công ty CP Kinh doanh nhà Đồng Nai tác nghiệp trực tiếp và theo dõi hạch toán, trong năm 2012 các bên đã rút vốn về. Hợp đồng vẫn tiếp tục duy trì hoạt động. Đề nghị Công ty tiếp tục làm việc với các bên đối tác để quản lý chặt chẽ việc thực hiện hợp đồng cho đến khi hợp đồng thực hiện xong và thanh lý.

4. Đề nghị Công ty tiếp tục quản lý chặt chẽ công nợ phải thu, tránh rủi ro nợ phải thu khó đòi phát sinh.

5. Đề nghị Công ty có kế hoạch và giải pháp tăng cường nguồn nhân lực về quản lý, nghiệp vụ kinh tế, kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực trong phát triển SXKD và đầu tư của Công ty.

B. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - BAN GIÁM ĐỐC NĂM 2016

- Hội đồng quản trị: Từ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 22/4/2016 đến nay, Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp, bàn về tình hình, phương hướng và giải pháp hoạt động SXKD, thực hiện các dự án, thanh lý tài sản và nhiều vấn đề liên quan đến hoạt động Công ty, chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên năm 2017. Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực, chỉ đạo kịp thời, sâu sát, hiệu quả hoạt động của Công ty, tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy định pháp luật.

- Ban Giám đốc: Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã tích cực triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ; điều hành tốt hoạt động SXKD, đạt hiệu quả cao, thực hiện vượt mức kế hoạch lợi nhuận, đời sống CBCNV được ổn định.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao.

C. Báo cáo hoạt động Ban Kiểm soát

1. Công tác đã thực hiện năm 2016

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật.

Trong hoạt động có sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị; các cuộc họp HĐQT, Ban Kiểm soát đều được mời tham dự và tham gia đóng góp ý kiến cho hoạt động của Công ty. Qua đó cũng giúp cho công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện tốt hơn.

2. Nội dung công tác 2017

Trong năm 2017 , Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật.

Qua kết quả đạt được trong năm 2016 cho thấy sự quản lý, điều hành tốt hoạt động Công ty của HĐQT, Ban Giám đốc công ty cũng như sự nỗ lực làm việc, phấn đấu của toàn thể CB-CNV Công ty. Hoạt động SXKD của Công ty đã đạt được kết quả rất cao; tình hình tài chính an toàn, vững mạnh, vốn Công ty đã được bảo toàn và phát triển.

Ban Kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty có các giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả thực hiện dự án xây dựng Trại heo mới nhằm chuẩn bị cơ sở lâu dài cho hoạt động chăn nuôi heo của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2016.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Các Thành viên BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Vương Thị Kim Đước

Đồng Nai, ngày 14 tháng 4 năm 2017



TỜ TRÌNH

V/v phương án phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN,
chi trả cổ tức năm 2016 và kế hoạch 2017

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông,

HDQT xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2016 và kế hoạch năm 2017 như sau:

Trong năm 2016, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn đã hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận đề ra.

I. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN, chi trả cổ tức năm 2016:

1. **Kế hoạch năm 2016:** Theo Nghị quyết số 28/NQ-ĐH ngày 22/4/2016 của ĐHCĐ thường niên năm 2016, phân phối lợi nhuận (tính theo tỷ lệ % trên lợi nhuận sau thuế) và cổ tức như sau:

+ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 5% (cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ);

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 10% (nếu hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận thì được trích tăng thêm nhưng không quá 13%).

+ Quỹ thưởng Ban điều hành : 1,5% (Nếu vượt KH lợi nhuận, không đạt KH không trích)

+ Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ trên để trả cổ tức và trích lập quỹ đầu tư phát triển theo hướng: Cổ tức 15%/vốn điều lệ, phần còn lại đưa vào Quỹ đầu tư phát triển.

2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN và cổ tức năm 2016:

a. Phân phối bổ sung lợi nhuận năm 2015:

- Lợi nhuận năm 2015 theo báo cáo quyết toán đã được kiểm toán độc lập kiểm toán: 63.230.586.241 đồng.

- Lợi nhuận theo báo cáo của kiểm toán nhà nước: 66.949.787.509 đồng.

- Chênh lệch: 66.949.787.509 đồng – 63.230.586.241 đồng = 3.719.201.268 đồng.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung năm 2015 sau Kiểm toán nhà nước kiểm toán là 811.224.279 đồng.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 2.907.979.989 đồng. Phần này đề nghị ĐHĐCĐ cho phép không phân phối mà bổ sung Quỹ đầu tư phát triển.

b. Nghị quyết về phân phối lợi nhuận năm 2016:

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 22/4/2016 kế hoạch lợi nhuận năm 2016 là 30.000 triệu đồng, trong năm 2016 Công ty hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, lợi nhuận đạt vượt mức so với kế hoạch, để động viên tinh thần của CBCNV – lao động và Ban điều hành, đồng thời đáp ứng quyền lợi của cổ đông, HĐQT đề nghị tỷ lệ phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2016 như sau:

Tổng lợi nhuận năm 2016: 64.999.889.036 đồng, thuế TNDN phải nộp: 10.153.206.193 đồng, lợi nhuận sau thuế : 54.846.682.843 đồng được phân phối (tính theo tỷ lệ % trên lợi nhuận sau thuế TNDN) cụ thể như sau:

| | | |
|------------------------------------|---------|--------------------|
| 1/ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: | | 2.250.000.000 đồng |
| 2/ Quỹ khen thưởng phúc lợi 13% | số tiền | 7.130.068.770 đồng |
| 3/ Quỹ thưởng Ban điều hành 1,5% | số tiền | 822.700.242 đồng |

4/ Số lợi nhuận sau thuế TNDN còn lại sau khi trích lập các quỹ là 44.643.913.831 đồng được sử dụng để chi trả cổ tức và trích lập Quỹ Đầu tư phát triển. Hội đồng quản trị đề nghị mức chi trả cổ tức bằng tiền mặt là 60% (sáu mươi phần trăm)/ vốn điều lệ, tương ứng số tiền 40.500.000.000 đồng.

Số còn lại trích lập vào Quỹ đầu tư phát triển: 4.143.913.831 đồng.

II. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, chi trả cổ tức năm 2017:

Năm 2017 kế hoạch lợi nhuận trước thuế đề nghị ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua là 21 tỷ đồng, HĐQT đề nghị Đại hội biểu quyết tỷ lệ phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN cụ thể như sau:

Án định tỷ lệ phần trăm trên lợi nhuận sau thuế năm 2017 với các quỹ gồm:

+ Quỹ khen thưởng phúc lợi: 10% (Nếu vượt kế hoạch lợi nhuận thì có thể tăng lên nhưng mức trích không quá 13%, giao HĐQT quyết định mức trích lập tăng thêm).

Khi thực hiện trích và phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi, Công ty sẽ căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

+ Quỹ thưởng Ban điều hành: Nguyên tắc trích: Trên cơ sở kế hoạch lợi nhuận của năm 2017:

- Nếu vượt kế hoạch lợi nhuận được trích 1,5%;
- Nếu không đạt kế hoạch lợi nhuận thì không được trích.

+ Cổ tức và Quỹ đầu tư phát triển được trích từ lợi nhuận sau thuế sau khi đã trích lập các quỹ trên và từ nguồn khác:

- Cổ tức: 15%/Vốn điều lệ;
- Còn lại: Quỹ đầu tư phát triển.

HĐQT có thể điều chỉnh giữa Quỹ đầu tư phát triển và cổ tức theo hướng: Quỹ đầu tư phát triển và tỷ lệ cổ tức phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh trong năm, nhằm điều chỉnh hài hoà quyền lợi của cổ đông và vốn cho phát triển sản xuất của Công ty.

Trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phùng Khôi Phục

Đồng Nai, ngày 14 tháng 4 năm 2017



TỜ TRÌNH

V/v Dự toán thù lao, chi phí hoạt động
cho HĐQT, BKS và thư ký năm 2017

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông,

HĐQT xin báo cáo trước Đại hội dự kiến mức thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký cho năm 2017 như sau:

1. Dự kiến mức thù lao năm 2017:

| STT | Nội dung | ĐVT | Mức chi/người/tháng | Cả năm |
|-----|---------------------|------|---------------------|--------------------|
| 1 | 1 Chủ tịch HĐQT | Đồng | 4.000.000 | 48.000.000 |
| 2 | 1 Phó Chủ tịch HĐQT | Đồng | 3.000.000 | 36.000.000 |
| 3 | 3 Ủy viên HĐQT | Đồng | 2.400.000 | 86.400.000 |
| 4 | 1 Trưởng BKS | Đồng | 2.400.000 | 28.800.000 |
| 5 | 2 Thành viên BKS | Đồng | 2.000.000 | 48.000.000 |
| 6 | 1 Thư ký | Đồng | 2.000.000 | 24.000.000 |
| | Cộng | | | 271.200.000 |

2. **Chi phí hoạt động:** 90.000.000 đồng/năm bao gồm chi phí đi lại, hội họp, ăn uống, văn phòng phẩm,

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phùng Khôi Phục

Đồng Nai, ngày 14 tháng 4 năm 2017



TỜ TRÌNH

V/v đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên ủy quyền cho HĐQT
chọn công ty kiểm toán năm 2017

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,

Căn cứ Điều 14 Điều lệ Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn năm 2016 về Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông;

Căn cứ Điều 25 Điều lệ Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn năm 2016 về Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Điều 45 Điều lệ Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn năm 2016 về kiểm toán;

Để hoàn thành báo cáo tài chính hàng năm đúng thời gian quy định, HĐQT đề nghị:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ủy quyền cho HĐQT chọn công ty kiểm toán độc lập trong danh mục cho phép của Bộ Tài chính để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính công ty năm 2017.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phùng Khôi Phục